

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ DLAB BÌNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ DLAB BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DLAB BINH DUONG MEDICAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DLAB BINH DUONG MEDICAL SERVICES CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703021129

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ô 35/B17 Đường N1-5B, Tổ 8 Kp Bàu Bàng, Thị Trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0906246816

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, phòng xét nghiệm y tế. Bán buôn vật tư y tế. Bán buôn hóa chất xét nghiệm y khoa. (không tồn trữ hóa chất) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) | 4659        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)                                                                                                                                                                                                    | 8299        |
| 5.  | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8610        |
| 6.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết: Phòng xét nghiệm (trừ lưu trú bệnh nhân)                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8620(Chính) |
| 7.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng<br>(trừ lưu trú bệnh nhân)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8692        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dịch vụ xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm (trừ bệnh nhân lưu trú) - Hoạt động của ngân hàng mô (trừ bệnh nhân lưu trú) (hoạt động theo NĐ số 118/2016/NĐ-CP ngày 22/07/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2008/NĐ-CP ngày 29/04/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Ngân hàng mô và trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người.) | 8699 |
| 9.  | Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (trừ lưu trú bệnh nhân)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8710 |
| 10. | Hoạt động chăm sóc tập trung khác (trừ lưu trú bệnh nhân)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8790 |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)                                                                                                                             | 4722 |
| 12. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất) (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2023 |
| 13. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2100 |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4931 |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4932 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGHIÊM QUANG TÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 285175547

Ngày cấp: 20/05/2013

Nơi cấp: Công An Tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: Số Nhà 451 Xóm Thác, Xã Phước Minh, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số Nhà 451 Xóm Thác, Xã Phước Minh, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương